Thuyết Operon

Hoạt động của operon

- Operon đóng: khi Trứng ở trạng thái kìm hãm
  - Chất kìm hãm: histon
- Operon mở: khi Thụ tinh
  - GĐ phân cắt:
  - → gen phân bào được giải kìm hãm
  - GĐ phôi vị:
  - → gen biệt hóa được giải kìm hãm
- Cơ chế: chất cảm ứng + histon => giải kìm hãm
- Bản chất của sự biệt hóa: đóng mở các gen

Điều hòa hoạt động gen

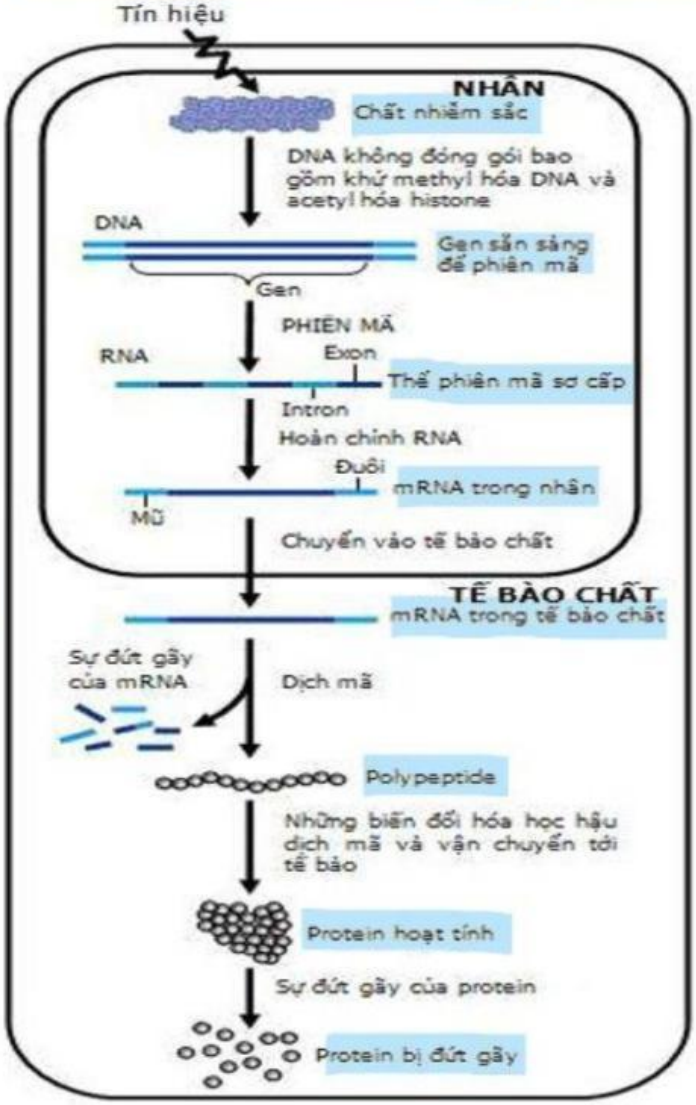

Cảm ứng - Tạo CQ

Cảm ứng phôi

- Trung tâm tổ chức: (TTTC)
  - vùng có ảnh hưởng đến sự phân hóa của mô lân cận
  - sản xuất Tổ chức tố
- Mô: ghép vào TTTC
  - → thu nhận Tổ chức tố
- Tổ chức tố: quyết định hướng biệt hóa

⇒ Cảm ứng phôi: Khả năng của 1 mô quyết định hướng biệt hóa của các mô xung quanh
  - Cảm ứng tố đầu tiên: tinh trùng
  - Cảm ứng tố sơ cấp: tấm thần kinh (GĐ phôi vị)
  - Cảm ứng tố thứ cấp: vùng nhận cảm ứng thuộc môi lưng

---chuỗi dây truyền cảm ứng--> Cơ thể hoàn chỉnh

Tính chất của Tổ chức tố

- Không đặc hiệu loài
- 1 TTTC --> nhiều Tổ chức tố
- Vị trí TTTC } liên quan
  Vị trí tạo HTK } đến nhau

— TB càng biệt hóa
— Cảm ứng càng giảm

- Khi trưởng thành:
  - Cơ chế cảm ứng
    ----thay hoàn toàn =---
  - Điều tiết TK - Nội tiết

Bản chất Tổ chức tố

- 2 GD của sự biệt hóa
  - GĐ định hướng
    - Chưa phân biệt hình dạng
  - GĐ biệt hóa
    - Đã phân biệt hình dạng

— Định hướng càng tăng
— Tác dụng cảm ứng càng giảm

- How cảm ứng phôi work?
  Điều tiết hóa học lên các TB của vùng nhận cảm ứng

- Chất gây cảm ứng: chưa rõ, có thể là
  - acid nucleic
  - nucleoprotein
  - steroid
  - ...

LIVEWORKSHEETS